*Trong nghiên cứu này, các phương pháp kiểm định cronbach alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA), phân tích hồi qui tuyến tính đa biến (MLR) được sử dụng để xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng về cuộc sống của người dân bị ảnh hưởng bởi các dự án được triển khai trên địa bàn quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. Số liệu của nghiên cứu được thu thập từ 211 người dân đang sinh sống tại các khu vực có các dự án được triển khai bằng phương pháp chọn mẫu phân tầng kết hợp thuận tiện thông qua phỏng vấn trực tiếp với bảng câu hỏi được soạn sẵn. Kết quả nghiên cứu đã xác định 5 nhân tố ảnh hưởng đến sự hào lòng về cuộc sống của người dân bao gồm: Giá trị nhà cửa và đất đai, Lợi ích tinh thần, Cảm nhận về dự án, Lợi ích đất còn lại, Lợi ích mức sống. Các thành phần này đã góp phần cho hoạt động đánh giá thăm dò ý kiến của người dân, làm cơ sở đề ra giải pháp nâng cao mức độ hài lòng về cuộc sống của người dân bị ảnh hưởng bởi các dự án trên địa bàn quận Ninh Kiều.*

# SỰ HÀI LÒNG VỀ CUỘC SỐNG CỦA NGƯỜI DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC TRIỂN KHAI TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*PGS. TS.* **MAI VĂN NAM**, *Trường Đại học Cần Thơ;*
*ThS.* **NGUYỄN LÊ HOA HẠ**, *Cục Thống kê thành phố Cần Thơ*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thành phố Cần Thơ đang trong quá trình đô thị hóa mạnh mẽ. Theo đó, quận Ninh Kiều với nhiều dự án đầu tư lớn nhận được hỗ trợ vốn đầu tư từ các nguồn vốn trong và ngoài nước. Ngày 30/12/2011, Thành ủy Cần Thơ đã ban hành Nghị quyết 05-NQ/TU về xây dựng và phát triển quận Ninh Kiều trở thành đô thị trung tâm của thành phố Cần Thơ, với mục tiêu: "Xây dựng và phát triển quận Ninh Kiều trở thành đô thị văn minh, hiện đại, là trung tâm chính trị - hành chính, kinh tế - xã hội, là đầu mối đối nội, đối ngoại quan trọng của thành phố Cần Thơ; xây dựng người Ninh Kiều theo tiêu chí con người Cần Thơ "Trí tuệ - năng động - nhân ái - hào hiệp - thanh lịch; góp phần xây dựng thành phố Cần Thơ văn minh, hiện đại, xứng tầm là thành phố trung tâm, động lực phát triển của vùng đồng bằng sông Cửu Long". Vì vậy, ngày càng có nhiều dự án được đầu tư vào thành phố, từ các dự án sản xuất, thương mại dịch vụ đến các dự án phúc lợi công cộng, an ninh quốc phòng. Để đáp ứng nhu cầu này cũng như thu hút đầu tư, thành phố cũng có nhiều dự án cơ sở hạ tầng, đặc biệt là trên địa bàn quận trung tâm, quận Ninh Kiều. Tuy nhiên, song song với thu hút, triển khai dự án, thì cũng cần phải xem xét, đánh giá thực trạng, tác động của các dự án đến cuộc sống của người dân trong vùng dự án nhằm có các biện pháp thay đổi và khắc phục phù hợp, kịp thời. Từ đó nâng cao sự hài lòng về cuộc sống và tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của người dân đối với các dự án. Trên thực tế, có không ít dự án gặp khó khăn trong quá trình thực hiện, công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, dự án trễ tiến độ, người dân trong vùng dự án bị ảnh hưởng đến cuộc sống... Xuất phát từ thực tiễn đó, nghiên cứu "***Sự hài lòng về cuộc sống của người dân bị ảnh hưởng bởi các dự***

***án được triển khai trên địa bàn quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ"*** mang ý nghĩa thực tiễn, cấp thiết, nhằm xác định các nhân tố ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân, từ đó đề xuất những giải pháp để nâng cao mức độ hài lòng của người dân bị ảnh hưởng bởi các dự án trên địa bàn quận Ninh Kiều.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

Theo Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), để tránh hoặc tối thiểu hóa những tổn thất khi thực hiện dự án đầu tư là không thể tránh khỏi. ADB chỉ ra rằng những người ảnh hưởng nên được đảm bảo, hỗ trợ để họ duy trì mức sống, bằng cuộc sống cũ, hoặc cao hơn trước khi có dự án được tiến hành (ADB, 1995). Theo Ngân hàng thế giới (WB, 2004), đảm bảo điều kiện sống cho người dân là một phần quan trọng của chính sách thực hiện các dự án đầu tư những người bị ảnh hưởng mất đi cơ sở sản xuất, kinh doanh, việc làm hoặc các nguồn thu nhập khác. Theo đó, sự hài lòng về cuộc sống nói chung sẽ là yếu tố quan trọng để thúc đẩy triển khai và hoàn thành của các dự án. Theo Vân Hạnh (2013) "sự hài lòng về cuộc sống là một quá trình đánh giá nhận thức chủ quan, nó có thể được định nghĩa là "một sự đánh giá tổng thể về chất lượng cuộc sống của một cá nhân dựa trên những tiêu chuẩn của chính cá nhân người đánh giá". Các nghiên cứu sự hài lòng về chất lượng cuộc sống của người dân bị ảnh hưởng bởi các dự án hầu như chưa được triển khai thực hiện trên địa bàn quận Ninh Kiều trước khi nghiên cứu này được triển khai. Chính vì vậy, đây có thể được xem là nghiên cứu mang tính mới, các yếu tố thành phần được đưa vào phân tích để xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân về cuộc sống đã trải qua quá trình thảo luận giữa các thành viên trong nhóm làm việc. Đồng thời, trước khi nghiên cứu chính thức được triển khai, cuộc phỏng vấn thử được tiến hành trên 30 hộ dân đang sống trong các khu vực có các dự án được triển khai nhằm xác định các yếu tố phù hợp để đưa vào nội dung nghiên cứu. Các biến quan sát trên được sử dụng trong phân tích được trình bày trong bảng 1:

*Bảng 1: Các biến sử dụng trong mô hình nghiên cứu*

| Ký hiệu biến | Diễn giải biến | Đo lường |
|---|---|---|
| V1 | Ảnh hưởng nhà, đất ở còn lại | Likert 1-5 |
| V2 | Ảnh hưởng đất sản xuất còn lại | Likert 1-5 |
| V3 | Điều kiện sản xuất kinh doanh | Likert 1-5 |
| V4 | Công tác an ninh | Likert 1-5 |
| V5 | Nhận thức về dự án | Likert 1-5 |
| V6 | Cảm nhận về nơi sống | Likert 1-5 |
| V7 | Quy hoạch dự án | Likert 1-5 |
| V8 | Môi trường tự nhiên | Likert 1-5 |
| V9 | Điều kiện giao thông nội bộ | Likert 1-5 |
| V10 | Điều kiện giao thông công cộng | Likert 1-5 |
| V11 | Tầm quan trọng của dự án | Likert 1-5 |
| V12 | Tự hào về dự án | Likert 1-5 |
| V13 | Khoảng cách đến nơi làm việc | Likert 1-5 |
| V14 | Thái độ người mới đến ở | Likert 1-5 |
| V15 | Cung cấp nước sạch | Likert 1-5 |
| V16 | Cung cấp điện | Likert 1-5 |
| V17 | Điều kiện trường học | Likert 1-5 |
| V18 | Điều kiện khám chữa bệnh | Likert 1-5 |
| V19 | Điều kiện mua sắm | Likert 1-5 |
| V20 | Điều kiện văn hóa, tinh thần (vui chơi, giải trí) | Likert 1-5 |
| V21 | Diện tích nhà ở | Likert 1-5 |
| V22 | Thu nhập cá nhân | Likert 1-5 |
| V23 | Vấn đề tìm việc làm sau khi có dự án | Likert 1-5 |
| V24 | Chênh lệch giá đất | Likert 1-5 |
| V25 | Chênh lệch giá nhà | Likert 1-5 |
| V26 | Chênh lệch giá cây cối hoa màu | Likert 1-5 |

| | | |
|---|---|---|
| SAT | Hài lòng về mức sống | Likert 1-5 |
| | Hài lòng về đời sống tinh thần | Likert 1-5 |
| | Hài lòng về môi trường sống | Likert 1-5 |
| | Hài lòng về điều kiện an ninh | Likert 1-5 |

**2.2. Phương pháp phân tích**

Việc phân tích mức độ hài lòng về cuộc sống của người dân bị ảnh hưởng bởi các dự án được triển khai trên địa bàn quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ được tiến hành qua 3 bước. **Bước 1:** Sử dụng hệ số tin cậy Cronbach's Alpha để kiểm định mức độ chặt chẽ mà các mục hỏi trong thang đo tương quan với nhau. Nhiều nhà nghiên cứu đồng ý rằng khi Cronbach's Alpha từ 0,8 trở lên đến gần 1 thì thang đo lường là tốt, từ 0,7 đến gần 0,8 là sử dụng được, từ 0,6 trở lên là có thể sử dụng được trong trường hợp khái niệm đo lường là mới hoặc mới đối với người trả lời trong bối cảnh nghiên cứu (Nunnally, 1978; Peterson, 1994; Slater, 1995). Bên cạnh đó, hệ số tương quan giữa biến và Cronbach's Alpha tổng phải >0,3; nếu ngược lại thì biến được xem là biến rác và sẽ bị loại khỏi mô hình (Slater, 1995; Hổ, 2010; Trọng và Ngọc, 2008).

**Bước 2:** Sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA) để kiểm định các nhân tố ảnh hưởng và nhận diện các nhân tố được cho là phù hợp với việc phân tích mức độ hài lòng của người dân về cuộc sống của người dân. Các điều kiện cần được đảm bảo đối với kết quả phân tích nhân tố: (1) Hệ số tải nhân tố (Factor Loading) >0,5 để đảm bảo sự tương quan đơn giữa biến và các nhân tố; (2) Chỉ số KMO (Kaiser-Meyer-Olkin) nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1 và hệ số Sig. của kiểm định Bartlett <0,05 để xem xét sự phù hợp của phân tích nhân tố. Nếu như trị số này bé hơn 0,5 thì phân tích nhân tố có khả năng không phù hợp với các dữ liệu; (3) Phần trăm phương sai (Cumulative) cho biết phần trăm phương sai được giải thích bởi các nhân tố, số này phải lớn hơn 50% (Trọng & Ngọc, 2008).

**Bước 3:** Sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính đa biến nhận diện các nhân tố và ảnh hưởng của từng nhân tố đến mức độ hài lòng của người dân đối cuộc sống trong khu vực có dự án được triển khai và đảm bảo có ý nghĩa thống kê với các điều kiện: độ phù hợp của mô hình (Sig. của kiểm định Anova<=0,05); hiện tượng tự tương quan và đa cộng tuyến không đáng kể (1,5<DW<2,5; hệ số VIF<10) (Trọng & Ngọc, 2008; Mai Văn Nam, 2008).

**2.3. Phương pháp thu thập số liệu**

Đối tượng khảo sát của nghiên cứu là người dân đang sinh sống trong khu vực có dự án được triển khai trên địa bàn quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. Dữ liệu của nghiên cứu được thu thập theo phương pháp chọn mẫu phân tầng kết hợp thuận tiện trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2013 đến tháng 01 năm 2015. Theo nhiều nhà nghiên cứu, kích thước mẫu càng lớn càng tốt (Nguyễn Đình Thọ, 2011). Hair et al (2006) cho rằng để sử dụng phân tích nhân tố khám phá (EFA), kích thước mẫu tối thiểu phải là 50, tốt hơn là 100 và tỉ lệ quan sát/biến đo lường là 5:1, nghĩa là 1 biến đo lường cần tối thiểu 5 quan sát. Cụ thể, nghiên cứu được đề xuất có 26 biến quan sát có thể được sử dụng trong phân tích nhân tố khám phá. Do đó, cỡ mẫu tối thiểu cần thiết của nghiên cứu là 25 x 5 = 125. Thực tế, nhóm tác giả đã tiến hành điều tra 211 quan sát. Như vậy, số liệu được thu thập đảm bảo thực hiện tốt mô hình nghiên cứu. Thang đo Likert 5 mức độ được sử dụng để đo lường các khái niệm nghiên cứu trong mô hình phân tích nhân tố với mức độ từ 1 đến 5 (với 1: Rất không hài lòng đến 5: Rất hài lòng).

## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Để đánh giá mức độ hài lòng về cuộc sống của người dân trong các khu vực có dự án được triển khai trên địa bàn quận Ninh Kiều, nhóm tác giả sử dụng phần mềm SPSS 16.0 để hỗ trợ phân tích, kết quả ước lượng mô hình nghiên cứu như sau:

**Bước 1: Độ tin cậy của thang đo**

Kiểm định độ tin cậy của thang đo (qua 2 lần kiểm định Cronbach's Alpha) mức độ hài lòng của người dân về cuộc sống trong các vùng có dự án được triển khai trên địa bàn quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ với 26 biến quan sát có hệ số Cronbach's Alpha tổng đạt 0,857 trong khoảng từ 0,8 đến 1,0 chứng tỏ thang đo lường là tốt (Trọng & Ngọc, 2008). Ngoài ra, 7 biến (V5, V7, V14, V15, V16, V21, V22) có hệ số tương quan giữa biến – tổng nhỏ hơn 0,3 nên bị loại (Nunnally, 1978; Peterson, 1994; Slater, 1995). Theo đó, toàn bộ 19 biến còn lại được sử dụng cho bước phân tích nhân tố khám phá EFA tiếp theo.

*Bảng 2: Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha*

| STT | Tên biến | Hệ số tương quan biến tổng | Cronbach's Alpha nếu loại biến |
|---|---|---|---|
| V1 | Ảnh hưởng nhà, đất ở còn lại | 0,543 | 0,832 |
| V2 | Ảnh hưởng đất sản xuất còn lại | 0,502 | 0,832 |
| V3 | Điều kiện sản xuất kinh doanh | 0,379 | 0,836 |
| V4 | Công tác an ninh | 0,512 | 0,830 |
| V6 | Cảm nhận về nơi sống | 0,464 | 0,833 |
| V8 | Môi trường tự nhiên | 0,301 | 0,839 |
| V9 | Điều kiện giao thông nội bộ | 0,346 | 0,841 |
| V10 | Điều kiện giao thông công cộng | 0,372 | 0,840 |
| V11 | Tầm quan trọng của dự án | 0,529 | 0,828 |
| V12 | Tự hào về dự án | 0,527 | 0,828 |
| V13 | Khoảng cách đến nơi làm việc | 0,312 | 0,838 |
| V17 | Điều kiện trường học | 0,366 | 0,836 |
| V18 | Điều kiện khám chữa bệnh | 0,317 | 0,841 |
| V19 | Điều kiện mua sắm | 0,536 | 0,830 |
| V20 | Điều kiện văn hóa, tinh thần (vui chơi, giải trí) | 0,599 | 0,827 |
| V23 | Vấn đề tìm việc làm sau khi có dự án | 0,449 | 0,832 |
| V24 | Chênh lệch giá đất | 0,530 | 0,828 |
| V25 | Chênh lệch giá nhà | 0,511 | 0,829 |
| V26 | Chênh lệch giá cây cối hoa màu | 0,463 | 0,832 |

*Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu SPSS từ số liệu khảo sát năm 2013 - 2014*

**Bước 2: Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng về cuộc sống của người dân bị ảnh hưởng bởi các dự án trên địa bàn quận Ninh Kiều**

Kết quả phân tích nhân tố khám phá được trình bày trong bảng 3 cho thấy, kết quả kiểm định Bartlett và chỉ số KMO cũng chứng tỏ rằng mô hình phân tích nhân tố là phù hợp và các biến quan sát có tương quan chặt chẽ với nhau. Kiểm định phương sai cộng dồn cho biết 3 nhân tố giải thích được 76,48% độ biến thiên của dữ liệu. Điều này cho thấy kết quả phân tích EFA là hoàn toàn thích hợp.

*Bảng 3: Kết quả phân tích nhân tố EFA*

| Biến | Tên biến | Xoay nhân tố | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| V24 | Chênh lệch giá đất | **0,899** | | | | | |
| V25 | Chênh lệch giá nhà | **0,943** | | | | | |
| V26 | Chênh lệch giá cây cối hoa màu | **0,893** | | | | | |
| V17 | Điều kiện trường học | | **0,562** | | | | |
| V18 | Điều kiện khám chữa bệnh | | **0,883** | | | | |
| V19 | Điều kiện mua sắm | | **0,810** | | | | |
| V4 | Công tác an ninh | | | **0,524** | | | |
| V8 | Môi trường tự nhiên | | | **0,847** | | | |
| V9 | Điều kiện giao thông nội bộ | | | **0,616** | | | |
| V10 | Điều kiện giao thông công cộng | | | **0,568** | | | |
| V20 | Điều kiện văn hóa, tinh thần (vui chơi, giải trí) | | | **0,642** | | | |
| V6 | Cảm nhận về nơi sống | | | | **0,776** | | |
| V11 | Tầm quan trọng của dự án | | | | **0,796** | | |
| V12 | Tự hào về dự án | | | | **0,825** | | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| V1 | Ảnh hưởng nhà, đất ở còn lại | **0,766** | |
| V2 | Ảnh hưởng đất sản xuất còn lại | **0,807** | |
| V3 | Điều kiện sản xuất kinh doanh | | **0,826** |
| V13 | Khoảng cách đến nơi làm việc | | **0,593** |
| V23 | Vấn đề tìm việc làm sau khi có dự án | | **0,536** |
| | **0,5<KMO=0,78<1; Sig. Bartlett = 0,000<0,05; Cumulative=76,48%>50%** | | |

*Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu SPSS từ số liệu khảo sát năm 2014*

Kết quả rút trích từ 19 biến đã chỉ ra 6 nhóm nhân tố (F1, F2, F3, F4, F5, F6) ảnh hưởng đến mức độ hài lòng về cuộc sống của người dân bị ảnh hưởng bởi các dự án. Nhân tố F1 gồm 3 biến tương quan chặt chẽ với nhau (V24, V25, V26), các biến thể hiện đặc điểm chung về giá trị của nhà cửa và đất đai. Chính vì vậy, nhóm nhân tố này được đặt tên là *"Giá trị nhà cửa và đất đai"*. Nhân tố F2 bao gồm 3 biến (V17, V18, V19) liên quan đến các lợi ích chung từ các dự án được triển khai. Vì thế, nhân tố này được đặt tên là *"Lợi ích cộng đồng"*. Nhân tố F3 được đặt tên là *"Lợi ích tinh thần"*, bởi nhân tố này bao gồm các biến thể lợi ích trong sống tinh thần của người dân (V4, V8, V9, V10, V20). Nhân tố F4 gồm 3 biến (V6, V11, V12) thể hiện cảm nhận của người dân về nơi sống, tầm quan trọng của dự án và sự tự hào về dự án. Nhân tố này có đặc điểm chung về *"Cảm nhận về dự án"*. Nhân tố F5 bao gồm 2 biến (V1, V2) có đặc điểm chung về các lợi ích còn lại về nhà cửa và đất đai, vì thế nhân tố này được đặt tên là *"Lợi ích đất còn lại"*. Cuối cùng, nhân tố F6 gồm 3 biến (V3, V13, V23) thể hiện các yếu tố liên quan về điều kiện sản xuất kinh doanh, khoảng cách đến nơi làm việc, vấn đề tìm việc làm sau khi có dự án. Nhân tố này được đặt tên là *"Lợi ích mức sống"* (X6).

**Bước 3: Xác định mức độ quan trọng của các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng về cuộc sống của người dân bị ảnh hưởng bởi các dự án**

Như vậy, kết quả phân tích nhân tố EFA đã xác định 6 nhân tố có ảnh hưởng đến mức độ hài lòng về cuộc sống của người dân bị ảnh hưởng bởi các dự án được triển khai trên địa bàn quận Ninh Kiều. Từ đó, mô hình hồi quy tuyến tính được thiết lập nhằm xác định sự quan trọng của từng nhân tố đến sự hài lòng chung của người dân. Mô hình được xác định là: SAT = f(F1, F2, F3, F4, F5, F6). Trong đó, SAT được định lượng bằng cách tính điểm trung bình của các biến quan sát thành phần được đánh giá trực tiếp từ người dân được khảo sát trong vùng dự án. Các biến F1, F2, F3, F4, F5, F6 được xác định là các cột điểm nhân tố có được từ quá trình phân tích EFA. Kết quả phân tích hồi quy cho thấy, hệ số R2 hiệu chỉnh = 0,433% có nghĩa là 43,3% sự biến thiên của mức độ hài lòng được giải thích bởi các yếu tố được đưa vào mô hình, còn lại là các yếu tố khác chưa được nghiên cứu, mặt khác, Sig.F = 0,00 nhỏ hơn rất nhiều so với mức ý nghĩa $\alpha = 5\%$ nên mô hình hồi quy có ý nghĩa, tức có ít nhất một biến độc lập có ảnh hưởng đến biến phụ thuộc SAT. Hệ số Durbin-Watson của mô hình là 1,507 chứng tỏ mô hình không có hiện tượng tự tương quan (Trọng & Ngọc, 2008). Bên cạnh đó, độ phóng đại phương sai (VIF) của các biến trong mô hình nhỏ hơn nhiều so với 10 nên ta kết luận các biến đưa vào mô hình không có hiện tượng đa cộng tuyến (Mai Văn Nam, 2008).

*Bảng 4: Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính*

| Tên biến | Kí hiệu | Hệ số Beta | Giá trị Sig | Hệ số VIF |
|---|---|---|---|---|
| Hằng số | - | - | 1,000 | |
| Giá trị nhà cửa và đất đai** | $F_1$ | 0,116 | **0,029** | 2,374 |
| Lợi ích cộng đồng$^{ns}$ | $F_2$ | 0,045 | 0,390 | 2,244 |
| Lợi ích tinh thần*** | $F_3$ | 0,142 | **0,008** | 2,157 |
| Cảm nhận về dự án*** | $F_4$ | 0,547 | **0,000** | 1,545 |
| Lợi ích đất còn lại*** | $F_5$ | 0,295 | **0,000** | 1,901 |
| Lợi ích mức sống** | $F_6$ | 0,103 | **0,052** | 1,557 |

| | |
|---|---|
| **Hệ số Sig** | **0,000** |
| **Hệ số $R^2$ điều chỉnh** | **0,433** |
| **Durbin Watson** | **1,507** |

*Nguồn: Kết quả phân tích từ số liệu điều tra, 2013 - 2014*

*Ghi chú: *** Có ý nghĩa ở mức 1%; *** Có ý nghĩa ở mức 5%.*

Kết quả phân tích hồi quy cho thấy rằng, có 5 biến có ý nghĩa thống kê trong số 6 biến được đưa vào mô hình, đó là: Giá trị nhà cửa và đất đai, Lợi ích tinh thần, Cảm nhận về dự án, Lợi ích đất còn lại và Lợi ích mức sống. Từ kết quả trên, phương trình hồi quy ước lượng mức độ hài lòng của người dân về cuộc sống trong khu vực có các dự án được triển khai được thiết lập như sau:

$$Y = 0{,}116\,F1^{**} + 0{,}045F2^{ns} + 0{,}142\,F3^{***} + 0{,}547F4^{***} + 0{,}295F5^{***} + 0{,}052F6^{***} + \varepsilon$$

Từ phương trình hồi qui cho thấy, các nhân tố F1, F3, F4, F5, F6 đều tương quan thuận với mức độ hài lòng của người dân. Trong đó, nhân tố Cảm nhận về dự án (F4) có ảnh hưởng lớn nhất đến sự hài lòng của người dân. Vì vậy, để có thể nâng cao sự hài lòng về cuộc sống của người dân thì cần tập trung nâng cao yếu tố này khi đề xuất giải pháp. Khi các dự án đầu tư được triển khai có thể mang lại những sự thỏa mãn cao hơn về tầm quan trọng, sự tự hào và thoải mái về cuộc sống, tất yếu sẽ làm sự hài lòng của người dân tăng lên. Nếu cảm nhận về dự án được dung hòa với lợi ích của người dân thì các dự án sẽ được người dân ủng hộ và triển khai thuận lợi hơn. Bên cạnh đó, khi các dự án đầu tư tạo sự thỏa mãn cao hơn về giá trị nhà cửa, đất đai và hoa màu của các hộ dân thì nó sẽ tạo sự hài lòng cao hơn về cuộc sống của họ. Điều này đúng với thực tế là chúng ta phải làm sao thỏa mãn tối ưu lợi ích (giá trị nhà cửa đất đai) của từng hộ gia đình thì người dân sẽ hài lòng hơn về dự án mà Nhà nước mang lại cho họ. Ngoài ra, khi cuộc sống người dân được đảm bảo về lợi ích tinh thần hơn (công tác an ninh được đảm bảo, môi trường tự nhiên, điều kiện giao thông nội bộ, giao thông công cộng được cải thiện, điều kiện vui chơi, giải trí) được nâng cao thì người dân sẽ an tâm hơn về mặt tinh thần, họ sẽ yên tâm làm ăn, sinh sống. Mặt khác, khi diện tích đất ở và đất sản xuất còn lại của người dân được đảm bảo canh tác tốt, cũng như về lợi ích mức sống của hộ dân không bị xáo trộn quá nhiều, điều này sẽ góp phần nâng cao sự hài lòng về cuộc sống khi các dự án được triển khai. Từ đó, sự hài lòng về cuộc sống tăng lên, sự ủng hộ các dự án cũng được nâng cao.

## 4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã chỉ ra 5 nhân tố có ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của người dân về cuộc sống trong các khu vực bị ảnh hưởng bởi dự án được triển khai trên địa bàn quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ: *Giá trị nhà cửa và đất đai, Lợi ích tinh thần, Cảm nhận về dự án, Lợi ích đất còn lại, Lợi ích mức sống*. Các thành phần này đã góp phần cho hoạt động đánh giá thăm dò ý kiến của người dân, làm cơ sở đề ra giải pháp nâng cao mức độ hài lòng về cuộc sống của người dân bị ảnh hưởng bởi các dự án trên địa bàn quận Ninh Kiều. Các nhóm nhân tố còn lại đều có tác động tích cực đối với sự hài lòng về cuộc sống của người dân bị ảnh hưởng của dự án, trong đó nhân tố *Cảm nhận về dự án* là nhân tố có sự tác động mạnh nhất. Sự hài lòng về cuộc sống của người dân là điều kiện rất quan trọng để người dân hưởng ứng tích cực và hợp tác với Nhà nước, chính quyền, nhà đầu tư trong việc thực hiện thúc đẩy tiến trình hoàn thành các dự án. Để có được sự hài lòng về cuộc sống của các hộ dân khi có dự án thì chính quyền, nhà đầu tư cần phải quan tâm đến các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng về cuộc sống của người dân.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO


1. Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008. *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Hồng Đức.
2. Mai Văn Nam (2008). *Giáo trình kinh tế lượng*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Văn hóa thông tin.
3. Nguyễn Đình Thọ, 2011. *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - Thiết kế và thực hiện*. Hà Nội: Nxb. Lao động - Xã hội.
4. Nguyễn Thị Vân Hạnh, 2013. "*Sự hài lòng về cuộc sống của người Việt Nam hiện nay xét trên góc độ nghề nghiệp, việc làm và mức sống*". Hà Nội: Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tập 29, Số 3 (2013) 10-18.
5. Ngân hàng Phát triển châu Á (1995), Cẩm nang về tái định cư. Tham khảo tại: http://www.adb.org/Documents/Translations/Vietnamese/Resettlement_Handbook_VN.pdf
6. Ngân hàng thế giới (2004), Báo cáo nghiên cứu Chính sách đất đai cho tăng trưởng và xóa đói, giảm nghèo, Nxb. Văn hóa - Thông tin.